

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày: 11-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thu Hà

2. Bà Phạm Thị Tố Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai để xét xử hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021 ngày 03/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-HS ngày 24/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1977; Nơi ĐKKHKT: Khối Tân Quang, phường LM, Thành phố V, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Hà Văn N (đã chết) và bà: Hồ Thị L (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; con: có 01 con là Hà Văn Th, sinh năm 2012; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 15/3/2018 bị Tòa án nhân dân Thành phố Vinh xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 07/3/2019; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2020 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1976; Trú tại: Khối 1, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, Nghệ An; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Văn S, sinh năm 1993; Trú tại: xóm Thái Thịnh, xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt tại phiên tòa, có Đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/11/2020, Hà Văn T cùng với anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1976, trú tại: Khối 1, phường HS, thành phố V và anh Trần Viết H, sinh năm 1975, trú tại: phường LM, TP Vinh, tỉnh Nghệ An cùng nhau uống rượu tại quán cháo đêm trên đường QT, TP Vinh. Đến 23 giờ cùng ngày, anh Trần Văn H rủ cả nhóm về nhà H để tiếp tục uống rượu. Nguyễn Tiến D điều khiển xe mô tô Drem, màu sơn nâu, BKS: 37F9-1657 chở anh H và T về nhà ở anh H. Lúc này, T vào trong nhà anh H tìm thuốc lá để hút nhưng không có. Hoàn đưa cho Tân số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) để đi mua thuốc. Tân nảy sinh ý định nhân việc đi mua thuốc lá để lừa chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Tiến D bán lấy tiền tiêu xài. T nói dối anh D: “Cho em(Tân) mượn xe máy để đi mua thuốc rồi về ngay”. Anh D đồng ý giao xe cho T. T điều khiển xe đến khu vực phường Cửa Nam, TP Vinh để bán. Do các cửa hàng mua bán xe cũ đã tạm đóng cửa nên Tân đến khu vực gầm cầu Cửa Nam để ngủ. Khoảng 9 giờ ngày 12/11/2020, Tân điều khiển xe mô tô BKS: 37F9-1657 trên đến xóm Thái Thịnh, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An bán cho anh Đặng Văn S là người hành nghề sửa chữa xe mô tô lấy 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Số tiền này Hà Văn T tiêu xài hết. Ngày 20/11/2020, biết Cơ quan Công an đang điều tra nên Hà Văn T đến Công an phường Lê Mao, TP Vinh xin đầu thú.

Căn cứ Kết luận giám định số 156/KL-ĐGTS ngày 23/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Vinh kết luận: “Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Drem, màu nâu đen, mang BKS: BKS: 37F9-1657, đã qua sử dụng có số máy: HAO5E-0243656; số khung: HAO607WY-24362, đăng ký lần đầu ngày 29/12/2000 tại thời điểm tháng 11 năm 2020 có giá trị là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn)”.

Ngày 20/11/2020, nhận thức được hành vi phạm tội của mình và biết được cơ quan công an đang điều tra nên Hà Văn T đã xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Drem, màu nâu đen, mang BKS: BKS: 37F9-1657, đã qua sử dụng mang tên chủ đăng ký Nguyễn Tiến D, sinh năm 1976; Trú tại: Khối 1, phường HS, thành phố V, Nghệ An.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản là 01 xe mô tô cho chủ sở hữu theo quy định.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Tiến D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn S yêu cầu bị cáo trả lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền bị cáo bán chiếc xe máy.

Cáo trạng số 75/CT-VKSTPV ngày 01/2/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân TP Vinh truy tố Hà Văn T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hà Văn T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, **đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng** khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Hà Văn Tân từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: anh Đặng Văn S vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi hoàn 1.000.000đ tiền mua xe máy; anh Nguyễn Tiến D yêu cầu bị cáo trả 2.000.000đ tiền sửa xe máy, tại phiên tòa bị cáo nhất trí, cho nên nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về vật chứng: đã xử lý.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Vinh đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. **Người bị hại và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho cáo.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 11/11/2020, tại nhà của anh Trần Viết H ở phường LM, thành phố V, Hà Văn T bằng thủ đoạn gian dối đã lấy của anh Nguyễn Tiến D 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, đen trắng biển kiểm soát 37 F9-1657 trị giá 3.000.000đ đem bán cho Đặng Văn Sự lấy 1.000.000đ. Hành vi của Hà Văn T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.2]. Đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Hà Văn T ngày 15/3/2018 bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 7/3/2019. Đến ngày 11/11/2020, bị cáo lại thực hiện hành vi lừa đảo. Như vậy, lần này phạm tội bị cáo thuộc trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo HĐXX thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã có hành vi ra đầu thú trước cơ quan pháp luật; người bị hại trong vụ án có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vậy nên, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thấp hơn mức thấp nhất mà vị đại diện VKS đề xuất tại phiên tòa để bị cáo

thấy được sự khoan hồng của pháp luật để cải tạo tốt, sớm qua lại với cộng đồng xã hội, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[2.3]. Trong vụ án này Đặng Văn S là người mua chiếc xe mô tô mang BKS: BKS: 37F9-1657 cho Hà Văn T nhưng trong quá trình đó Đặng Văn S không biết tài sản trên là do Hà Văn Tân phạm tội mà có nên Đặng Văn S không phạm tội.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại là Nguyễn Tiến D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa, anh Dũng có yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000đ tiền sửa chữa xe máy. Bị cáo nhất trí như yêu cầu của người bị hại. Xét thấy bị cáo và bị hại đã tự nguyện thống nhất với nhau về phần dân sự nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận đó.

Anh Đặng Văn S yêu cầu Hà Văn T trả lại số tiền 1.000.000đ mà anh đã trả tiền mua xe máy cho Hà Văn T. Xét yêu cầu của anh Đặng Văn S có cơ sở nên cần buộc bị cáo Hà Văn T trả lại số tiền 1.000.000 đ (Một triệu đồng) cho Đặng Văn S.

[2.5]. Về vật chứng trong vụ án: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Drem, màu nâu đen, mang BKS: BKS: 37F9-1657, đã qua sử dụng mang tên chủ Nguyễn Tiến D, sinh năm 1976; Trú tại: Khối 1, phường HS, thành phố V, Nghệ An. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản là 01 xe mô tô cho chủ sở hữu theo quy định, nay không ai có ý kiến gì nên không xem xét.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập và công việc không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Hà Văn T 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/11/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bị

cáo Hà Văn T phải trả lại cho anh Đặng Văn S số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Tiến D số tiền 2.000.000đ (Một triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Đặng Văn S, anh Nguyễn Tiến D làm đơn yêu cầu khoản tiền nêu trên, nếu bị cáo không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỒ PHƯỚC LINH

